

NHÂN TỐ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

BÙI XUÂN CHUNG(*)
ĐỖ THANH HẢI(**)

Ngày nhận bài: 06/01/2026 Ngày thẩm định: 09/01/2026 Ngày duyệt đăng: 27/02/2026

Tóm tắt: Phát triển lực lượng sản xuất mới là xu thế tất yếu của thời đại kinh tế số. Trong bối cảnh đó, việc mở đường cho lực lượng sản xuất mới phát triển là đòi hỏi cấp thiết, đặc biệt là cần thấy được vị trí, vai trò quyết định của nhân tố người lao động trong cấu trúc của phương thức sản xuất mới ở Việt Nam hiện nay. Xuất phát từ nhận thức nêu trên, bài viết gợi mở một số giải pháp phát huy nhân tố người lao động trong phát triển lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam.

Từ khóa: khoa học, công nghệ; lực lượng sản xuất mới; nhân tố người lao động

1. Quan niệm về lực lượng sản xuất mới
Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, lực lượng sản xuất là sự kết hợp giữa người lao động với tư liệu sản xuất, trước hết là công cụ lao động, tạo ra sức sản xuất và năng lực chinh phục tự nhiên của con người. Trong lực lượng sản xuất tồn tại mối quan hệ khách quan - quan hệ giữa người lao động với tư liệu sản xuất nhằm chinh phục tự nhiên, tạo ra của cải vật chất, hướng đến thỏa mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người và xã hội loài người. Quan hệ này không bất biến, mà luôn có sự vận động, phát triển theo sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội. “Lực lượng sản xuất là kết quả của nghị lực thực

tiễn của con người”⁽¹⁾, thể hiện năng lực hoạt động vật chất của con người, là một tiêu chí quan trọng để xem xét, đánh giá vai trò làm chủ quá trình sản xuất, trình độ cải biến giới tự nhiên của con người trong các giai đoạn lịch sử khác nhau.

Trong các yếu tố của lực lượng sản xuất, công cụ lao động luôn là yếu tố cách mạng nhất. Sự phát triển, hoàn thiện của công cụ lao động là tất yếu khách quan để nâng cao sức mạnh của con người trong sản xuất vật chất. Tuy nhiên, dù cách mạng, phát triển vượt bậc đến trình độ nào thì công cụ lao động vẫn là sản phẩm mang tính sáng tạo, đột phá của con người. Công cụ và các tư liệu lao động khác sẽ trở thành vô dụng, những vật vô tri nếu không được kết hợp với trí lực, thể lực của người lao động trong quá trình sản xuất vật chất. C.Mác khẳng định: “Thiên nhiên không chế tạo ra máy móc, đầu máy xe lửa, đường sắt, điện báo, máy sợi con dục di động, v.v..

(*) TS, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

(**) TS, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Tất cả những cái đó đều là sản phẩm lao động của con người, là vật liệu tự nhiên đã được chuyển hóa thành những cơ quan của ý chí con người chế ngự giới tự nhiên, hoặc của hoạt động của con người trong giới tự nhiên. Tất cả những cái đó đều là những cơ quan của bộ óc con người do bàn tay con người tạo ra, đều là sức mạnh đã vật hóa của trí thức⁽²⁾.

Sức mạnh tổng hợp của con người trong cải tạo tự nhiên được thể hiện ở sự kết hợp biện chứng giữa người lao động với những tư liệu lao động do con người tạo ra. Hiệu quả trong hoạt động cải tạo phụ thuộc vào trình độ kết hợp này, trong khi tư liệu sản xuất luôn mang tính hữu hạn và thường bị hao mòn nhanh theo thời gian, thì nhân tố người lao động, ngoài yếu tố thể lực dần bị hao mòn thì kinh nghiệm lao động, các kỹ năng, kỹ xảo, trình độ tay nghề,... luôn có khả năng tự đổi mới, tự nâng cao trình độ thông qua hoạt động thực tiễn sản xuất vật chất cũng như quá trình tự học hỏi, tự trau dồi, tự bồi dưỡng. Điều đó cho thấy, nhân tố người lao động luôn đóng vai trò trung tâm, quyết định sự vận động biến đổi, phát triển của lực lượng sản xuất.

Lịch sử nhân loại đã chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, tác động toàn diện đến sự phát triển của lực lượng sản xuất. Theo C.Mác, sự phát triển của khoa học vừa là sản phẩm, vừa là nhân tố góp phần sản xuất ra của cải. Khoa học phát triển chính là một thứ của cải lý tưởng, nhưng nó chỉ là một trong những hình thức qua đó sự phát triển của lực lượng sản xuất của con người, nghĩa là sự phát triển của cải biểu hiện ra⁽³⁾. Điều đó cho thấy, C.Mác rất coi trọng vai trò của khoa học đối với sự phát triển của nền sản xuất vật chất xã hội. Trong đó, tri thức khoa học đã làm cho nhà xưởng, máy móc được dùng trong sản xuất chuyển hóa đến một mức độ nhất định, trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Nghĩa là, tri thức khoa học “thấm thấu”, được vật hóa thành máy móc, thành công cụ sản xuất và

thông qua nhân tố người lao động sử dụng trong quá trình sản xuất.

Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển “phương thức sản xuất số” trở thành tất yếu ở phạm vi toàn thế giới, trong đó, đặc trưng của lực lượng sản xuất mới là sự kết hợp hài hòa giữa con người và trí tuệ nhân tạo; dữ liệu trở thành một tài nguyên, trở thành tư liệu sản xuất quan trọng. Theo C.Mác: “... nếu như bản thân đối tượng lao động đã được lọc qua một lần lao động trước đó rồi, thì chúng ta gọi nó là nguyên liệu... Mọi nguyên liệu đều là đối tượng lao động, nhưng không phải mọi đối tượng lao động đều là nguyên liệu. Đối tượng lao động chỉ trở thành nguyên liệu sau khi đã trải qua một sự biến đổi nào đó do lao động gây ra⁽⁴⁾. Hiện nay, trí tuệ nhân tạo vừa là đối tượng của lao động, vừa đóng vai trò là công cụ lao động ở trình độ cao. Đây là xu thế chung của thời đại, quốc gia nào nhận thức đúng thời cơ, tận dụng được những ưu trội của khoa học, công nghệ để mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển, quốc gia đó sẽ đạt được những thành tựu phát triển vượt bậc. Trong bối cảnh đó, nhân tố người lao động trong lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam hiện nay đang có những phát triển mới.

2. Vai trò nhân tố người lao động trong lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam

Trong lực lượng sản xuất hiện đại, người lao động giữ vị trí trung tâm và có ý nghĩa quyết định đối với sự vận động và phát triển của sản xuất. Người lao động không còn được hiểu chủ yếu là sức lao động thể lực, mà là tổng hòa của tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm và năng lực sáng tạo. Đại hội lần thứ XIV của Đảng dự báo: “Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực. Lực lượng sản xuất mới, nhất là công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo phát triển đột phá chưa từng có. Xu thế tự chủ chiến lược, đua tranh về kinh tế, đẩy mạnh chuyển

đổi xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực... ngày càng được các nước quan tâm, thúc đẩy”⁽⁵⁾. Điều đó cho thấy, trong bối cảnh mới, các quốc gia đều rất quan tâm nâng cao trình độ người lao động, chủ thể trực tiếp vận hành, đồng thời là nhân tố kết nối, phối hợp, phát huy vai trò của các yếu tố khác trong lực lượng sản xuất, qua đó quyết định chất lượng cũng như khả năng đổi mới của quá trình sản xuất. Sự phát triển của người lao động trong lực lượng sản xuất mới mang tính toàn diện cả về thể lực, trí lực, kỹ năng và tri thức chuyên môn sâu, thích ứng nhanh với môi trường số hóa, có tư duy đổi mới, sáng tạo đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất hiện đại.

Theo đó, người lao động trong lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam hiện nay không chỉ đơn thuần là lao động thủ công, mà còn là đội ngũ lao động có trình độ khoa học, công nghệ hiện đại. Đây là sự khác biệt về chất so với lực lượng sản xuất trước đây. Với sự phát triển của lực lượng sản xuất mới, đặc biệt là sự tiến bộ vượt dự báo của công cụ lao động, đã góp phần quan trọng vào tăng năng suất lao động của xã hội. Dẫu vậy, suy đến cùng, vấn đề quyết định nhất vẫn là trình độ, khả năng thích ứng, sáng tạo, đổi mới, dám đột phá của người lao động, bởi “có công cụ tốt chưa đủ, mà còn phải có người sản xuất tốt”⁽⁶⁾.

Tuy nhiên, sự phát triển của khoa học, công nghệ làm cho lực lượng sản xuất phát triển cũng đưa đến nhiều thách thức đối với nhân tố người lao động. Cách đây hàng thế kỷ, C.Mác đã đưa ra cảnh báo: “Sự phát triển của lực lượng sản xuất nói chung dẫn đến hậu quả... Lao động thành thạo ngày càng trở thành lao động giản đơn”⁽⁷⁾, đồng thời là nguyên nhân “làm tăng thêm sự mất cân đối giữa số lượng công nhân với số lượng phương tiện việc làm của họ”⁽⁸⁾. Điều đó cho thấy, trong thời đại khoa học, công nghệ, sự phân hóa nhân tố người lao động là rất lớn.

Nếu người lao động chỉ có trình độ thấp rất có thể bị “loại” ra khỏi môi trường làm việc hiện đại, chỉ làm những công việc giản đơn và đồng nghĩa với nó là việc hưởng phân phối rất thấp. Ngược lại, những người lao động có kỹ năng, kỹ xảo, trình độ thích ứng đòi hỏi cao của nền sản xuất vật chất xã hội hiện đại sẽ là những người được trọng dụng, có thu nhập tốt. Vấn đề đặt ra là nâng cao chất lượng nhân tố người lao động ra sao để tương thích với sự phát triển của phương tiện lao động, đặc biệt là công cụ lao động; tạo sự cân đối, đồng đều về nhân lực, đan xen hài hòa, gắn kết chặt chẽ giữa lao động nghề chuyên sâu với các chuyên gia trên tất cả các lĩnh vực.

Sau 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, nhân tố người lao động ở nước ta đã có sự phát triển vượt bậc trên các mặt; cơ cấu chuyển dịch theo chiều hướng tích cực: “Chất lượng nguồn nhân lực ngày càng được nâng cao; tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 64,5% năm 2020 lên 70% năm 2025, trong đó tỷ lệ lao động có bằng, chứng chỉ tăng từ 24,1% năm 2020 lên khoảng 29,2% năm 2025”⁽⁹⁾; nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực then chốt, như sản xuất chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin,... được tập trung phát triển, bước đầu hình thành lực lượng lao động với tư duy số, kỹ năng số. Tuy nhiên, nhân tố người lao động trong lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam vẫn còn những hạn chế nhất định. Đó là sự mất cân đối về trình độ của người lao động với xu thế phát triển của công cụ lao động, tư liệu sản xuất. Hiện nay, “chỉ 28% lực lượng lao động Việt Nam đã qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp; ngành công nghiệp chế biến chế tạo chủ yếu do doanh nghiệp nước ngoài chiếm lĩnh; 72% xuất khẩu của Việt Nam là do các doanh nghiệp FDI thực hiện, 28% do doanh nghiệp trong nước, nhưng chủ yếu là các sản phẩm nông nghiệp và ngành lao động giản đơn”⁽¹⁰⁾; Năng suất lao động theo PPP (năm 2021)

của Việt Nam năm 2024 chỉ bằng 11,6% mức năng suất của Singapore; 27% của Hàn Quốc; 30,6% của Nhật Bản; 37,5% của Malaysia; 66,9% của Thái Lan; 56,8% của Trung Quốc; 87,2% của Indonesia và gấp 1,1 lần của Philippines)⁽¹¹⁾. Những hạn chế về trình độ của người lao động đang tạo ra lực cản đáng kể trong quá trình thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất mới, gây ra những khó khăn trong kết hợp giữa người lao động và trí tuệ nhân tạo ở một số ngành sử dụng công nghệ hiện đại.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh khoa học, công nghệ hiện đại phát triển như hiện nay, “những yếu tố từng được coi là có ưu thế như: Lực lượng lao động trẻ, chi phí thấp sẽ không còn là lợi thế của Việt Nam”⁽¹²⁾. Điều đó cho thấy, nếu chậm thay đổi tư duy, hạn chế của nguồn nhân lực trong nước sẽ là lực cản, gây ra những tác động không thuận lợi để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ số.

3. Giải pháp phát huy nhân tố người lao động trong phát triển lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, tạo sự phù hợp giữa lực lượng sản xuất mới với quan hệ sản xuất

Từ sự phát triển của lực lượng sản xuất mới hiện nay, Việt Nam phải chú trọng củng cố, phát triển quan hệ sản xuất phù hợp trong tất cả yếu tố cấu thành. Tiêu chuẩn của sự phù hợp là thực sự mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển, đẩy mạnh sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế xã hội cao.

Quan trọng và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XIV của Đảng: “Đẩy mạnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập quốc tế, dưới sự lãnh đạo của Đảng, có sự quản lý của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất mới”⁽¹³⁾, vấn đề đặt ra trong giai đoạn hiện nay là phải tháo gỡ “điểm nghẽn”, “nút thắt”

ơ chế, bảo đảm cho các thành phần kinh tế phát huy tốt vai trò trong nền kinh tế quốc dân. Tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong phân phối các tư liệu sản xuất; xóa bỏ mọi thành kiến, bảo đảm sự bình đẳng thực sự giữa các thành phần kinh tế. Đặc biệt, cần có chủ trương, biện pháp để thúc đẩy thành phần kinh tế tư nhân phát triển, thật sự là một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc dân; là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, đổi mới sáng tạo, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tái cấu trúc nền kinh tế. Thông qua đó, người lao động, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phát huy mọi tiềm năng, khơi mở ý chí quyết tâm trở thành động lực quan trọng, góp phần phát triển bền vững đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới.

Thứ hai, đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng người lao động

Thực hiện chiến lược giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng vừa mang tính khoa học, vừa mang tính lâu dài, có tầm nhìn và “một nền giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế””⁽¹⁴⁾.

Hiện nay, người lao động rất cần được trang bị những kiến thức về công nghệ, kỹ thuật cao để có thể làm chủ, điều khiển máy móc và các thiết bị hiện đại. Cùng với đó, người lao động cũng cần có kiến thức và kỹ năng chuyên biệt và kỹ năng mềm, như năng lực tư duy đổi mới, sáng tạo, tính chủ động trong công việc, ứng dụng thành thạo khoa học công nghệ. Đặc biệt, cần có trình độ ngoại ngữ, kỹ năng làm việc nhóm để có thể hội nhập, làm việc trong môi trường quốc tế; cùng với đó là những yêu cầu về kỷ luật và tác phong làm việc, khả năng tập trung, thích ứng và giải quyết nhanh những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn.

Kết hợp chặt chẽ giữa các hình thức đào tạo, chú trọng đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở,

linh hoạt, khắc phục triệt để tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ”, gây lãng phí nguồn nhân lực. Theo đó, cần chú trọng hướng nghiệp, “phân luồng” trong các cơ sở giáo dục. Trong công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, cần “chú trọng đào tạo, cung ứng nhân lực cho những ngành kinh tế mũi nhọn, ngành kinh tế mới tạo đột phá cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững (kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn)”⁽¹⁵⁾, có chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, các chuyên gia về các lĩnh vực, đặc biệt liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đây được xem là những “tổng công trình sư” thiết kế, vận hành nền sản xuất, góp phần phát triển toàn diện và bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

Thứ ba, phát huy vai trò sáng tạo, tư duy đổi mới, đột phá của người lao động

Việc phát huy tính tích cực, dám đổi mới, sáng tạo của người lao động luôn giữ vai trò quan trọng, quyết định đến việc tăng năng suất lao động. Mỗi cơ quan, doanh nghiệp cần chú trọng hơn đến những biện pháp khơi thông tiềm năng để phát huy vai trò của người lao động trong lao động sản xuất. Những cơ chế, chính sách đặc thù không chỉ thu hút lao động, mà còn tạo động lực thúc đẩy người lao động cống hiến tâm lực, trí lực, sức lực cho mọi hoạt động.

Bối cảnh “phát minh trở thành một nghề đặc biệt, và đối với nghề đó thì việc vận dụng khoa học vào nền sản xuất trực tiếp tự nó trở thành một trong những yếu tố có tính chất quyết định và kích thích”⁽¹⁶⁾ đặt ra yêu cầu cao về năng lực chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, khơi dậy mọi tiềm năng để đổi mới, sáng tạo của mọi thành phần trong cơ cấu nguồn nhân lực. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” ra đời đã tạo sinh lực mới cho phát triển khoa học nói chung, thúc đẩy sự phát triển lực lượng sản xuất mới nói riêng.

Thứ tư, tạo dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh

Hoàn thiện pháp luật quy định chặt chẽ về kỷ luật lao động trong các cơ quan, doanh nghiệp. Chú trọng xây dựng văn hóa công sở, văn hóa lao động, xây dựng ý thức, trách nhiệm, tinh thần, ý chí quyết tâm của người lao động trong mọi hoạt động. Thực hiện các biện pháp ngăn chặn sự xâm nhập của tư tưởng thực dụng, chủ nghĩa cá nhân trong lao động. Những biểu hiện hình thức, chạy theo thành tích của người lao động cũng cần được nhận diện và kịp thời khắc phục. Theo đó, cần có những định hướng để phát huy tinh thần dám đấu tranh vì lợi ích chung của người lao động; có các cơ chế, biện pháp phù hợp bảo vệ những người lao động mạnh dạn, thẳng thắn dám nêu chính kiến, dám chỉ rõ những biểu hiện tiêu cực trong lao động sản xuất. Trên cơ sở đó, xây dựng môi trường lao động an toàn, lành mạnh để người lao động thỏa sức sáng tạo, mang lại hiệu quả cao nhất trong công việc.

Thứ năm, hoàn thiện cơ chế, chính sách để tạo động lực cho người lao động phát huy tốt vai trò trong hoạt động lao động sản xuất

Cơ chế, chính sách là nhân tố bên trong thúc đẩy người lao động. Bởi vì, con người dù hoạt động ở lĩnh vực nào, môi trường với những điều kiện khó khăn hay thuận lợi thì trước hết cũng là hướng đến thỏa mãn nhu cầu tồn tại ăn, mặc, ở, đi lại. Chính vì vậy, cơ chế, chính sách là đòn bẩy lợi ích để người lao động gắn bó, cống hiến, phát huy tính tích cực trong lao động sản xuất.

Theo đó, cần tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, giữ chân người lao động, nhất là người lao động có trình độ tay nghề, kỹ năng, kinh nghiệm. Có tầm nhìn chiến lược trong phát triển nguồn nhân lực có tư duy đổi mới, sáng tạo, dám phá bỏ, vượt qua rào cản để tạo đột phá, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là yêu cầu về sự phối hợp giữa người lao động với

trí tuệ nhân tạo trong sản xuất. Đồng thời, “có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại Việt Nam”⁽¹⁷⁾.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người lao động được chia sẻ, tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình lao động. Theo đó, lãnh đạo các cơ quan, doanh nghiệp, người sử dụng lao động cần có tư duy mở, bám sát thực tiễn, kịp thời phát hiện những điểm nghẽn trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động lao động sản xuất. Dân chủ, lắng nghe tiếng nói từ cơ sở, ý kiến đóng góp, thậm chí là phê bình của người lao động để có chủ trương, biện pháp khắc phục, qua đó tạo sự đoàn kết, thống nhất về mục tiêu, phương hướng hành động từ trên xuống, thúc đẩy tăng năng suất lao động.

Bên cạnh đó, có biện pháp quan tâm thỏa đáng, phù hợp đối với việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Đặc biệt, phải quan tâm chăm sóc sức khỏe của người lao động, để họ yên tâm cống hiến công việc. Chú trọng nâng cao “tâm lực” cho người lao động để có tinh thần tốt nhất trong quá trình làm việc. Trong thời đại phát triển kinh tế số, áp lực công việc là không hề nhỏ, vì vậy, cần có sự gắn kết chặt chẽ với chăm sóc sức khỏe, phát triển trí lực, thể lực cho người lao động. Đây chính là điều kiện tiên quyết để họ có trạng thái và năng lực tốt nhất trong quá trình lao động.

Tóm lại, nhân tố người lao động là nhân tố giữ vai trò quyết định trong việc hình thành và phát huy lực lượng sản xuất mới. Yêu cầu hiện nay không chỉ dừng ở việc nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề

ng nghiệp, mà còn phải xây dựng tác phong lao động hiện đại, ý thức kỷ luật, trách nhiệm xã hội và bản lĩnh thích ứng trước sự biến đổi nhanh của thực tiễn. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách và xây dựng môi trường phát triển để người lao động có điều kiện học tập, rèn luyện, cống hiến và trưởng thành. Phát huy nhân tố người lao động trong lực lượng sản xuất mới góp phần phát triển đất nước nhanh và bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới □

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1996, t.27, tr.657

(2), (3) và (16) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Sđd, t.46 (Phần II), tr.372-373, 60-61 và 367

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Sđd, 1993, t.23, tr.267-268

(5), (9), (11) và (14) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, t.I, tr.78, 296, 322 và 100

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.495

(7) và (8) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.727 và 743

(10) TS, Lê Thị Chiên, *Phát triển lực lượng sản xuất tiên tiến, hiện đại để Việt Nam vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, <https://special.nhandan.vn/phat-trien-luc-luong-san-xuat/index.html>

(12), (13) và (15) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Sđd, t.II, tr.21, 385 và 267-268

(17) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”